TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2025/HSPT
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
+ Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú
+ Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Chiều
Ông Nguyễn Văn Chương
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1130/2024/HSPT ngày 04/12/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện Ứ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị T; V là Đinh Thị N và có 02 con; Theo danh chỉ bản số 209 do Công an quận H lập ngày 05/4/2024 và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Các bị hại:

- Anh Nguyễn Đình Thành Đ1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
- Chị Tạ Thị Hồng H, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Á, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).
- Chị Đỗ Anh Quỳnh H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số C đường H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992; trú tại: thôn V, xã S, huyện Ứ, thành phố Hà Nội không kháng cáo; Những người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ C phố G, phường

G, quận L, thành phố Hà Nội; Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thịt trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; Anh Nguyễn Vũ Hoàng K, sinh năm 1985; Địa chỉ: số A phố T, Tầng B Z, phường T, quận C, thành phố Hà Nội không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thì vụ án có nội dung như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 30/12/2023, anh Nguyễn Vũ Hoàng K (sinh năm: 1985; HKTT: Số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H trình báo về việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 3.000.000 đồng thông qua việc chuyển tiền vay vốn ngân hàng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn T2 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Vũ Hoàng K và các bị hại khác cụ thể như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Văn T2 có lập tài khoản mạng xã hội Zalo tên Phạm Tiến T3, lấy hình ảnh nhân viên của T10 làm hình ảnh đại diện, đăng các bài Zalo, Facebook để tìm kiếm khách vay và có để lại số điện thoại của T2 là số 0936673222. Số điện thoại này cũng là T2 đăng ký Zalo Phạm Tiến T3. Số điện thoại trên Thưởng lắp sim vào điện thoại Iphone có số Imei: 353906102459360, 353906102379154. Còn số điện thoại chính của T2 0976513946 được lắp vào điện thoại Redmi N P – Imei1: 860677060194945, Imei2: 860677060194952. Đối với các bài đăng trên Facebook thì T2 thuê H5, Q (là người chạy dịch vụ quảng cáo Facebook, hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), T2 có kết bạn zalo với hai người này và có chạy quảng cáo các bài đăng trên Facebook về việc hỗ trợ vay vốn, với mỗi bài đăng như thế T2 có chuyển khoản cho những người này với số tiền khoảng 200.000-300.000 đồng/ lần. Sau đó T2 có mua tài khoản Đinh Đăng T4, số tài khoản 5743255555 tại ngân hàng T10, T2 đăng nhập và sử dụng Internet Banking trên điện thoại Iphone của T2. Thưởng bắt đầu sử dụng từ tháng 7/2023 để phục vụ việc lừa đảo của T2. Cụ thể thủ đoạn của T2 như sau: Người vay chỉ cần gửi cho T2 qua zalo số điện thoại, CCCD/CMTND và ghi rõ hạn mức vay bao nhiêu thông qua liên kết, thời gian vay, Lãi suất sẽ trả theo tháng tương ứng với số tiền vay như bản lãi suất; Người vay sẽ nhận được tiền 15 đến 30 phút sau khi chuyển tiền hồ sơ cho T2. Người vay sẽ nộp phí mua 01 bộ hồ sơ 1.750.000 VND (bao phí thẩm định, không gọi điện cho người thân...); Sau khi nộp tiền hồ sơ Thưởng sẽ tiếp tục yêu cầu người vay đóng thêm một số khoản như tiền vay tháng đầu tiên để chứng minh thu nhập, tiền bảo hiểm, tiền đảm bảo khoản vay, tiền nhiệm thu… Sau khi nhận được tiền vào tài khoản Đinh Đăng T4, T2 sẽ đến các điểm nhận rút tiền tài khoản, sau đó chuyển tiền vào các tài khoản tại các cửa hàng này và nhận lại bằng tiền mặt, tuỳ từng địa điểm sẽ lấy phí là 3-4%. Với thủ đoạn như trên, Nguyễn Văn T2 đã thực hiện lừa đảo các vụ như sau:

<u>Vụ thứ nhất</u>: Ngày 05/10/2023, chị Nguyễn Thị Thúy H2 (sinh năm 1978, trú tại: tổ C phố G, quận L, thành phố Hà Nội) có nhắn tin vào zalo

Phạm Tiến T3 (do Nguyễn Văn T2 sử dụng) để hỏi vay số tiền 135.000.000 đồng của ngân hàng T10. Chị H2 có gửi thông tin cá nhân và hình ảnh căn cước công dân cho T2. Sau đó thông qua zalo Phạm Tiến T3, T2 yêu cầu chị H2 chuyển số tiền 2.500.000 đồng phí thực hiện dịch vụ vay. Do tin tưởng nên chị H2 đã sử dụng tài khoản của mình, số tài khoản 19037106226018 tại ngân hàng T10, chuyển số tiền 2.500.000 đồng đến tài khoản 5743255555 mang tên Đinh Đăng T4 tại ngân hàng T10. Sau khi chuyển tiền xong thì T2 tiếp tục yêu cầu chị H2 chuyển tiếp số tiền 7.000.000 đồng, do nghi ngờ nên chị H2 đã không chuyển tiền và trình báo Công an quận H. Số tiền T2 chiếm đoạt được là **2.500.000 đồng**, T2 chuyển số tiền trên đến số tài khoản 094869999 mang tên Le Thi G1 (qua sao kê không cung cấp tên ngân hàng) để rút tiền mặt.

Vụ thứ hai: Ngày 07/12/2023, chị Phạm Thị H3 (Sinh năm:1990; HKTT: tổ dân phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định) có nhắn tin vào Zalo Phạm Tiến T3 (do Nguyễn Văn T2 sử dụng) để vay vốn của ngân hàng T10. Chị H3 gửi thông tin cá nhân và hình ảnh căn cước công dân cho T2, sau đó T2 yêu cầu chị H3 chuyển số tiền 1.200.000 đồng tiền phí thực hiện dịch vụ vay. Do tin tưởng nên chị H3 đã sử dụng tài khoản cá nhân của mình, số tài khoản 3209205446190 tại ngân hàng A1 để chuyển tiền vào tài khoản số 5743255555 mang tên Đinh Đăng T4 tại ngân hàng T10. Sau đó liên tiếp từ ngày 07/12/2023 đến ngày 10/01/2024, chị H3 đã chuyển tổng cộng 14 lần đến tài khoản Đinh Đăng T4, tổng số tiền **45.200.000 đồng**, do đối tượng T2 yêu cầu chị H3 chuyển tiền với các lý do tiền bảo hiểm khoản vay, tiền đóng tháng đầu tiền, tiền nhiệm thu giải ngân, tiền đảm bảo khoản vay, tiền xác nhận tổng hoá đơn khoản vay. Đến ngày 10/01/2024, chị H3 thấy mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên trình báo Cơ quan Công an. Số tiền T2 chiếm đoạt được, T2 đã chuyển đến các tài khoản để rút tiền mặt gồm: 6060166228888 mang tên Nguyen Tat T5 (chưa xác định ngân hàng), 7800105288001 mang tên Vu Mai H4 (chưa xác định ngân hàng), 999238888 mang tên Tran Thi T6 (chưa xác định ngân hàng), 3010999991987 mang tên Vu Tien T7 (chưa xác định ngân hàng), 820218888 mang tên Nguyen Cong Q1 (chưa xác định ngân hàng), 19034289958013 mang tên D tại ngân hàng T10 (do ngân hàng T10 không cung cấp ngân hàng đối ứng nên chưa xác định được tên ngân hàng chuyển khoản).

Vụ thứ ba: Ngày 29/12/2023, anh Nguyễn Vũ Hoàng K (sinh năm 1985, trú tại: số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) có nhắn tin vào zalo Phạm Tiến T3 (do Nguyễn Văn T2 sử dụng) để vay vốn ngân hàng T10. Anh K gửi thông tin cá nhân và hình ảnh căn cước công dân cho T2, sau đó T2 yêu cầu chuyển số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền phí làm hồ sơ. Do tin tưởng nên anh K đã chuyển số tiền trên vào tài khoản số 5743255555 mang tên Đinh Đăng T4 tại ngân hàng T10. Sau khi nhận được tiền thì T2 tiếp tục yêu cầu anh K chuyển thêm tiền bảo hiểm khoản vay, tuy nhiên anh K do nghi ngờ bị lừa nên đã không chuyển tiền và trình báo Công an quận H sự việc trên. Số tiền 3.000.000 VNĐ sau khi được chuyển vào tài khoản Đinh

Đăng T4 đã được Thưởng chuyển tiếp đến tài khoản số 19034289958013 mang tên Duong T tại ngân hàng T10 để rút tiền mặt.

Như vậy, tổng số tiền T2 chiếm đoạt được là **50.700.000** đồng. Tại Cơ quan điều tra, T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình, số tiền trên T2 khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết. Ngoài ra căn cứ sao kê tài khoản còn nghi vấn có những bị hại khác, tuy nhiên đến nay do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ điều tra xử lý.

Ngày 15/03/2024, Nguyễn Văn G – là em trai của Nguyễn Văn T2 đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Khoảng giữa tháng 11/2023, G lập tài khoản Zalo tên Lê Đức Anh C, lấy hình ảnh nhân viên của T10 làm hình ảnh đại diện, đăng các bài Zalo, chạy quả cáo trên Facebook để tìm kiếm khách vay và có để lại số điện thoại của G là số 0876420343, G lắp sim trên vào chiếc điện thoại Iphone 6, số I: 353322071463096. Số điện thoại này cũng là G đăng ký Zalo Lê Đức Anh C. Đối với các bài đăng trên Facebook thì G có nhờ Vi Văn H5, Q (là người chạy dịch vụ quảng cáo Facebook, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch), G có kết bạn zalo với hai người này và có chạy quảng cáo các bài đăng trên Facebook về việc hỗ trợ vay vốn, với mỗi bài đăng như thế G có chuyển khoản cho những người này với số tiền khoảng 300.000 đồng/ lần. Sau đó G có mua tài khoản Phạm Thanh T8, số tài khoản 19039693425012 tại ngân hàng T10, G có đăng nhập và sử dụng Internet Banking trên điện thoại Iphone của G. G bắt đầu sử dụng từ khoảng giữa tháng 11/2023 đến nay để phục vụ việc lừa đảo của G.

Cụ thể thủ đoạn của G như sau: Người vay chỉ cần gửi cho G qua zalo số điện thoại, CCCD/CMTND và ghi rõ hạn mức vay bao nhiêu thông qua liên kết, thời gian vay, lãi suất sẽ trả theo tháng tương ứng với số tiền vay như bản lãi suất; Người vay sẽ nhận được tiền 15 đến 30 phút sau khi chuyển tiền hồ sơ cho G. Người vay sẽ nộp phí mua 01 bộ hồ sơ 600.000 – 900.000 đồng (bao phí thẩm định, không gọi điện cho người thân...); Sau khi nộp tiền hồ sơ thì G sẽ tiếp tục yêu cầu người vay đóng thêm tiền với nhiều lý do khác nhau như đóng tiền bảo hiểm, tiền giải ngân nhanh… Người vay chuyển khoản cho G vào tài khoản Phạm Thanh T8, số tài khoản 19039693425012 tại ngân hàng T10.

Sau khi nhận được tiền vào tài khoản Phạm Thanh T8, G sẽ đến các điểm nhận rút tiền tài khoản, sau đó chuyển tiền vào các tài khoản tại các cửa hàng này và nhận lại bằng tiền mặt, tuỳ từng địa điểm sẽ lấy phí là 3-4%. G cũng có nhờ anh trai G là Nguyễn Văn T2 đi rút hộ, lúc này G sẽ chuyển khoản vào tài khoản Đinh Đăng T4, số tài khoản 5743255555 tại ngân hàng T10 (là tài khoản ngân hàng mà T2 sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Đối với số tiền G nhờ T2 rút hộ, G khai T2 không biết số tiền trên do G phạm tội mà có.

Ngày 25/12/2023, chị Nguyễn Thị Thanh T1 (Sinh năm : 2001; HKTT: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội) có như cầu vay vốn của ngân hàng T10. Chị T1 có nhắn tin đến tài khoản Zalo tên Lê Đức Anh C (do Nguyễn Văn G sử dụng), đồng thời gửi thông tin cá nhân và căn cước công dân để

hoàn thiện khoản vay. Sau đó G có yêu cầu chị T1 chuyển tiền làm hồ sơ khoản vay, tiền bảo hiểm, tiền đảm bảo khoản vay. Tổng cộng trong hai ngày 25 và 26/12/2023 chị T1 đã chuyển 5 lần với số tiền 4.400.000 đồng đến tài khoản số 19039693425012 mang tên Phạm Thanh T8 tại ngân hàng T10. Số tiền sau khi chuyển đến được G chuyển tiếp đến tài khoản số 5743255555 mang tên Đinh Đăng T4 tại ngân hàng T10 (do Nguyễn Văn T2 sử dụng) để Thưởng rút tiền mặt đưa cho G. Số tiền trên được T2 chuyển tiếp đến tài khoản 7800105288001 mang tên Vu Mai H4 (chưa xác định ngân hàng) để rút tiền mặt.

Như vậy, tổng số tiền G chiếm đoạt được là 4.400.000 đồng. Tại Cơ quan Công an, G khai nhận hành vi phạm tội của mình, số tiền trên G khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai người bị hại là Nguyễn Đình Thành Đ1, (sinh ngày 11/11/2005, HKTT: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) xác định bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau: Do có nhu cầu vay vốn để tiêu dùng cá nhân nên anh Đ1 có tìm hiểu trên mạng Facebook và kết bạn với zalo tên "Lê Đức A C" (anh Đ1 thấy có ảnh đại diện là nhân viên ngân hàng T10 nên anh Đ1 tin tưởng) ngày 17/11/2023. Thông qua nói chuyện anh Đ1 có nhu cầu vay vốn của ngân hàng T10. Người này có hướng dẫn anh Đ1 gửi ảnh thông tin căn cước công dân của anh Đ1 để xét duyệt hồ sơ. Anh Đ1 có gửi ảnh căn cước công dân cho người này qua zalo. Sau đó người này có nhắn lại cho anh Đ1 về việc chuyển trước tiền đăng ký mở khoản vay. Do đó ngày 17/11/2023 anh Đ1 sử dụng tài khoản của anh Đ1, số tài khoản 0368420057 mang tên Nguyễn Đình Thành Đ1 tại ngân hàng M, chuyển 2 lần số tiền lần lượt là 3.000.000 đồng và 4.000.000 đồng đến tài khoản số 19039693425012 mang tên Pham Thanh T9 tại ngân hàng T10. Sau khi nhận được tiền thì người này nói chờ hồ sơ duyệt. Đến ngày 20/11/2023 anh Đ1 có nhắn lại về việc khoản vay của anh Đ1 được giải ngân chưa thì zalo "Lê Đức Anh C" tiếp tục bảo anh Đ1 phải đóng thêm tiền chứng minh thu nhập thì mới được giải ngân. Do tin tưởng nên anh Đ1 đã tiếp tục sử dụng tài khoản của anh Đ1 chuyển tiếp số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản 19039693425012 mang tên Pham Thanh T9 tại ngân hàng T10. Người này tiếp tục bảo anh Đ1 chờ để được giải ngân. Tuy nhiên sau đó anh Đ1 có nhắn lại thì không thấy người này trả lời. Biết mình bị lừa nhưng do công việc cá nhân nên anh Đ1 chưa trình báo với Cơ quan Công an. Sau đó anh Đ1 được Công an quận H liên hệ nên anh Đ1 trình báo sự việc như trên.

Quá trình điều tra xác định tài khoản 19039693425012 mang tên Pham Thanh T9 tại ngân hàng T10, tài khoản zalo "Lê Đức Anh C" là do Nguyễn Văn G sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài liệu sao kê thể hiện ngày 17/11/2023 và 20/11/2023 tài khoản số 19039693425012 mang tên Pham Thanh T9 tại ngân hàng T10 có nhận số tiền 10.500.000 VNĐ từ tài khoản 0368420057 mang tên Nguyễn Đình Thành Đ1 tại ngân hàng TMCP Q2. Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi lừa đảo như trên.

Tiến hành làm việc bị hại Nguyễn Đình Thành Đ1, (sinh ngày 11/11/2005; HKTT: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) khai nhận

việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, và chuyển tiền vào tài khoản 19039693425012 mang tên Phạm Thanh T8 tại ngân hàng T10 (do Nguyễn Văn G sử dụng)

Tiến hành hỏi cung đối với Nguyễn Văn G khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong đó có số tiền 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng của anh Nguyễn Đình Thành Đ1. Số tiền trên G chuyển khoản vào tài khoản Đinh Đăng T4 (do Nguyễn Văn T2 sử dụng) để lấy tiền mặt. Cơ quan điều tra đã tiến hành hỏi cung đối với Nguyễn Văn T2 khai nhận như trên.

Cơ quan điều tra tiếp tục gửi công văn ngân hàng đề nghị cung cấp thông tin tài khoản đối ứng chiều đến đối với tài khoản Phạm Thanh T8 và Đinh Đăng T4 để tiếp tục xác minh làm rõ bị hại. Ngân hàng B cung cấp thông tin 02 tài khoản như sau:

1. Tạ Thị Hồng Hạnh Sinh ngày 03/08/1986

HKTT: thôn Ánh Mai 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: số 46 đường Bạch Đằng, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Chuyển khoản 4.000.000 đồng vào tài khoản Phạm Thanh T8 ngày 25/11/2023 (do Nguyễn Văn G sử dụng)

2. Đỗ Anh Quỳnh H1 Sinh ngày 02/11/1977

HKTT: 31/33 Hoàng Hoa Thám, phường 13, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 518 Hoàng Hoa Thám, phường 13, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Chuyển khoản 20.000.000 đồng ngày 12/12/2023, 20.000.000 đồng ngày 21/12/2023. Tổng 40.000.000 đồng vào tài khoản Phạm Thanh T8 (do Nguyễn Văn G sử dụng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai đối với Tạ Thị Hồng H và Đỗ Anh Quỳnh H1 có lai lịch như trên, xác định chị H và Chị H1 đều bị lừa và chuyển tiền vào tài khoản Phạm Thanh T8 do Nguyễn Văn G sử dụng.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được hiện có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn G có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tổng số tiền đến này làm rõ là 58.900.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn T2** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/1/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 14/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và Biên lai nộp số tiền 34.500.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt đã tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết về nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại. Trong vụ án này đã khởi tố, truy tố và xét xử 02 bị cáo là anh em ruột nên xét thấy có thể cho bị cáo G được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng cuối năm 2023, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Văn G đã 04 lần lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.500.000 đồng của anh Nguyễn Đinh Thành Đ2, 4.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh T1, 40.000.000 đồng của chị Đỗ Anh Quỳnh H1 và 4.000.000 đồng của chị Tạ Thị Hồng H. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn G chiếm đoạt tổng số tiền **58.900.000 đồng**.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá tình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm và đã khắc phục số tiền 4.400.000 đồng cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh T1. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn G có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, hai con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình Đơn xác nhận của Hội cựu chiến binh xã S, huyện Ứ, thành phố Hà Nội về việc ông nội, bố đẻ, bác ruột, chú ruột của bị cáo đều tham gia quân đội. Bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết mới xuất trình tại cấp phúc thẩm của bị cáo là có cơ sở để xem xét áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện là án treo theo điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là có căn cứ . Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu

án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 192/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Ứ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn G đã nộp số tiền 34.500.000 (ba mươi tư triệu năm trăm nghìn) đồng để bồi thường cho những người bị hại Tạ Thị Hồng H, Đỗ Anh Quỳnh H1, Nguyễn Đinh Thành Đ2 tại Biên lai thu tiền số 0006463 ngày 15/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND q. HK, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú